

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **86/2019/HS-ST**
Ngày: 22/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Tấn Đầu

Ông Đặng Thành Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Chí - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa: Bà Đặng Mỹ Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2019/HSST-QĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Ngô Bình Đ, sinh năm: 1972 tại Cà Mau.

Nơi cư trú: Ấp Mũi Chàm B, xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện T, Cà Mau;
Chỗ ở: Ấp Suối Lớn, xã Dương Tơ, huyện P, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Con ông Ngô Tấn T, sinh năm 1942 và bà Lý Thị L, sinh năm 1940; Vợ: Nguyễn Hồng C (đã ly hôn); Con có 03 người, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án: không, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt.

- Người bị hại:

Bà Thái Thị Kim L, sinh năm 1980 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Suối Lớn, xã Dương Tơ, huyện P, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2011 Ngô Bình Đ và bị hại Thái Thị Kim L chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn tại ấp Suối Lớn, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc và có với nhau một người con chung. Năm 2018, giữa bà L và bị cáo xảy ra nhiều mâu thuẫn nên sống ly thân, bị cáo chuyển ra ngoài thuê phòng trọ ở. Sáng ngày 05/02/2019 (nhằm mừng một tết nguyên đán) bị cáo đến nhà để rủ bà L và con gái đi chơi tết nhưng không gặp. Khoảng 18 giờ cùng ngày bị cáo tiếp tục đến nhà thì gặp bà L. Vì nghi ngờ bà L đi chơi với người đàn ông khác nên hai người xảy ra cự cãi. Trong lúc cự cãi bị cáo vào nhà lấy khúc gỗ mà bà L dùng làm chày đập nước đá đánh từ trên xuống, bà L đưa tay lên đỡ thì trúng vào tay trái, bị cáo tiếp tục dùng khúc gỗ đánh vào đầu bà L gây thương tích. Bà L chạy ra đường tri hô và được mọi người đưa đi cấp cứu, còn bị cáo đến công an xã Dương Tơ trình báo.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 215/KL-PY ngày 25/3/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Kiên Giang kết luận về thương tích Thái Thị Kim L như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo mềm vùng đỉnh trái;
- Sẹo xơ cứng vùng cẳng tay trái;
- Gãy 1/3 giữa xương trụ trái. Hiện tại còn dụng cụ kết hợp xương, xương chưa liền và còn hạn chế chức năng vận động cẳng tay và cổ tay.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 18%.

3. Về chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích vùng cẳng tay trái gây hạn chế chức năng vận động cẳng tay và cổ tay mức độ ít.

* Tang vật vụ án: 01 khúc gỗ dài 52cm có một đầu hình vuông cạnh 05cm, một đầu hình tròn đường kính 04cm.

Bản cáo trạng số 85/CT-VKSPQ ngày 16/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Ngô Bình Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134) của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Ngô Bình Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị mức hình phạt cho bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền còn lại 38.000.000đồng.

Về tang vật: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 khúc gỗ dài 52cm có một đầu hình vuông cạnh 05cm, một đầu hình tròn đường kính 04cm.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Ngô Bình Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố tại phiên tòa.

Người bị hại bà Thái Thị Kim L yêu cầu Hội đồng xét xử xử bị cáo theo quy định pháp luật. Đồng thời, yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí điều trị 2.500.000đồng, tiền công lao động 18.000.000đồng và tổn thất tinh thần 20.000.000đồng, tổng cộng là 40.500.000đồng. Bà L cho rằng bị cáo đã bồi thường 2.500.000đồng nên yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 38.000.000đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX vào nghị án: Bị cáo ăn năn hối cải, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Quốc, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc đã tuân thủ nghiêm các quyền và nghĩa vụ của mình, thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ:

a) Bị cáo thừa nhận: Do nghi ngờ bà L đi chơi với người đàn ông khác và ghen tuông nên khoảng 18 giờ ngày 05/02/2019 trong lúc cự cãi bị cáo vào nhà lấy khúc gỗ bà L dùng làm chày đập nước đá đánh từ trên xuống trúng vào tay trái và đầu của bà L gây thương tích.

b) Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 215/KL-PY ngày 25/3/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Kiên Giang kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà L do thương tích gây nên hiện tại là 18%. Đồng thời, tương tích vùng cẳng tay trái gây hạn chế chức năng vận động cẳng tay và cổ tay mức độ ít.

c) Vật chứng thu giữ là 01 khúc gỗ dài 52cm có một đầu hình vuông cạnh 05cm, một đầu hình tròn đường kính 04cm.

d) Lời khai của người bị hại bà Thái Thị Kim L xác định chính bị cáo là người gây ra thương tích cho bà L.

Từ các chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử nhận định lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, kết luận giám định, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ khác nên có đủ căn cứ để kết luận do ghen tuông nên bị cáo đã cạy cạo với bà L, sau đó dùng khúc gỗ dài đánh từ trên xuống gây thương tích cho bà L tại vùng đầu và cẳng tay trái với tỷ lệ thương tật 18%. Do đó, bị cáo đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ: Ngay sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng cho bị cáo điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực, nhận thức được sức khỏe của người khác là bất khả xâm phạm nhưng đã dùng khúc gỗ mà bà L dùng làm chày đập đá là hung khí nguy hiểm đánh bị hại chính là người đã từng chung sống như vợ chồng với bị cáo, gây thương tích cho bà L nhiều nơi với tỷ lệ 18% trong khi giữa bị cáo với bị hại không có mâu thuẫn. Đây là hành vi phạm tội nguy hiểm đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, gây nên nỗi sợ hãi, lo lắng trong xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an địa phương nên cần tuyên phạt bị cáo mức án tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa.

[5] Quan điểm của truy tố của Viện kiểm sát:

Tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng như trách nhiệm bồi thường đối với bị cáo là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về yêu cầu của người bị hại: Sau khi bị gây thương tích bị hại bà Thái

Thị Kim L yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí điều trị 2.500.000đồng, tiền công lao động 18.000.000đồng và tổn thất tinh thần 20.000.000đồng, tổng cộng là 40.500.000đồng. Bà L cho rằng bị cáo đã bồi thường 2.500.000đồng nên yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 38.000.000đồng.

Với yêu cầu của bị hại, bị cáo đồng ý bồi thường tất cả các khoản nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về các vấn đề khác:

* Về xử lý vật chứng:

Vật chứng thu giữ gồm: 01 khúc gỗ dài 52cm có một đầu hình vuông cạnh 05cm, một đầu hình tròn đường kính 04cm không còn giá trị sử dụng nên áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy.

* Về án phí:

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền còn phải bồi thường cho người bị hại là 1.900.000đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo **Ngô Bình Đ** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Xử phạt: Bị cáo **Ngô Bình Đ 02 (Hai) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bà Thái Thị Kim L các khoản sau:

Chi phí điều trị 2.500.000đồng + tiền công lao động 18.000.000đồng + tổn thất tinh thần 20.000.000đồng, tổng cộng là 40.500.000đồng. Bị cáo đã bồi thường được 2.500.000đồng nên còn phải bồi thường tiếp 38.000.000đồng (Ba mươi tám triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ vật chứng thu giữ theo Quyết định chuyển vật

chứng số 52/QĐ-VKSPQ ngày 16/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc. Hiện vật chứng đã được bàn giao cho Cục thi hành án dân sự huyện Phú Quốc (Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/8/2019).

4. Về án phí:

Căn Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm nghìn đồng) án phí dân sự giá ngạch.

5. Về quyền kháng cáo:

Báo cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- CQTHAHS huyện Phú Quốc;
- THA huyện Phú Quốc;
- CQCSĐT-CA huyện Phú Quốc;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Trang